

UBND TỈNH CÀ MAU
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cà Mau, ngày tháng 5 năm 2026

BẢNG SO SÁNH NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT QUY ĐỊNH MỨC CHI CHO HOẠT ĐỘNG TỔ CHỨC HỘI THI SÁNG TẠO LÝ THUẬT VÀ CUỘC THI SÁNG TẠO THANH THIẾU NIÊN NHI ĐỒNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CÀ MAU

1. Đối với văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế

Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND	Dự thảo Nghị quyết thay thế	THUYẾT MINH
Điều 1: Thống nhất quy định nội dung, mức chi cho hoạt động tổ chức Hội thi sáng tạo kỹ thuật và Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu, cụ thể như sau: 1. Phạm vi điều chỉnh: a) Quy định nội dung và mức chi cho hoạt động tổ chức Hội thi sáng tạo kỹ thuật (<i>gọi tắt là Hội thi</i>) và Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng (<i>gọi tắt là Cuộc thi</i>) trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu. b) Các nội dung khác không quy định tại nghị quyết này được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 27/2018/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ tài chính cho hoạt động tổ chức Giải thưởng sáng tạo khoa học công nghệ Việt Nam, Hội thi sáng tạo kỹ thuật và Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng.	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh Nghị quyết này quy định mức chi cho hoạt động tổ chức Hội thi sáng tạo kỹ thuật và Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng (sau đây gọi chung là các hội thi, cuộc thi sáng tạo khoa học công nghệ và kỹ thuật) trên địa bàn tỉnh Cà Mau.	- Thay đổi cách gọi chung của Hội thi sáng tạo kỹ thuật và Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng. - Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng quy định thành 02 Điều cho rõ ràng, dễ theo dõi. Nội dung thực hiện được xác định phù hợp với nội dung hướng dẫn tại Thông tư 27/2018/TT-BTC, đồng thời bảo đảm bao quát đầy đủ các chủ thể tham gia tổ chức và tham dự các hội thi, cuộc thi trên địa bàn tỉnh.

2. Đối tượng áp dụng: a) Các tổ chức, cá nhân có công trình, giải pháp, đề tài khoa học công nghệ được xét tặng và nhận giải thưởng tại Hội thi, Cuộc thi. b) Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh, các cơ quan, đơn vị, địa phương và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan trong việc tham gia tổ chức, xét tặng các giải thưởng tại Hội thi, Cuộc thi.	Điều 2. Đối tượng áp dụng a) Các tổ chức, cá nhân có công trình, giải pháp, đề tài khoa học công nghệ được xét tặng và nhận giải thưởng tại các hội thi, cuộc thi sáng tạo khoa học công nghệ và kỹ thuật. b) Liên hiệp các Hội khoa học và Kỹ thuật tỉnh, các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc tham gia tổ chức, xét tặng giải thưởng tại các hội thi, cuộc thi sáng tạo khoa học công nghệ và kỹ thuật.	
Điều 2. Nguồn kinh phí thực hiện: Kinh phí tổ chức cho hoạt động của các Hội thi, Cuộc thi được bảo đảm từ các nguồn: 1. Nguồn sự nghiệp khoa học và công nghệ thuộc ngân sách cấp tỉnh, cấp huyện được bố trí trong dự toán hàng năm theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành. 2. Nguồn kinh phí khác, gồm: Kinh phí tài trợ và các nguồn kinh phí hợp pháp khác huy động từ các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài nước.	Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện Kinh phí tổ chức hoạt động của các hội thi, cuộc thi sáng tạo khoa học công nghệ và kỹ thuật được bảo đảm từ các nguồn: 1. Nguồn chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo phân cấp ngân sách được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hằng năm. 2. Nguồn kinh phí khác, gồm: Kinh phí tài trợ và các nguồn kinh phí hợp pháp khác huy động từ các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài nước.	- Điều chỉnh “<i>Nguồn chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số</i>” theo quy định. - Điều chỉnh cụm từ “<i>ngân sách cấp tỉnh, cấp huyện</i>” thành “<i>theo phân cấp ngân sách</i>” cho phù hợp với mô hình chính quyền 2 cấp và bảo đảm thống nhất với quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.
Điều 3. Nội dung và mức chi 1. Mức chi giải thưởng cho các tổ chức, cá nhân có các công trình, giải pháp, đề tài đoạt giải thưởng tại các Hội thi, Cuộc thi theo các mức chi như sau: a) Đối với Hội thi sáng tạo kỹ thuật:	Điều 4. Mức chi cho các hoạt động tổ chức Hội thi, Cuộc thi sáng tạo khoa học công nghệ và kỹ thuật trên địa bàn tỉnh 1. Chi giải thưởng cho các tổ chức, cá nhân có các công trình, giải pháp, đề tài đoạt giải	- Điều chỉnh tên Điều 4 cho phù hợp với mô hình chính quyền 2 cấp.

- Giải nhất: cấp tỉnh 30 triệu đồng/giải; cấp huyện 15 triệu đồng/giải. - Giải nhì: cấp tỉnh 20 triệu đồng/giải; cấp huyện 10 triệu đồng/giải. - Giải ba: cấp tỉnh 10 triệu đồng/giải; cấp huyện 5 triệu đồng/giải. - Giải khuyến khích: cấp tỉnh 5 triệu đồng/giải; cấp huyện 2,5 triệu đồng/giải. b) Đối với Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng: - Giải đặc biệt: 10 triệu đồng/giải (cấp tỉnh); 06 triệu đồng/giải (cấp huyện). - Giải nhất: 7,5 triệu đồng/giải (cấp tỉnh); 4,5 triệu đồng/giải (cấp huyện). - Giải nhì: 05 triệu đồng/giải (cấp tỉnh); 03 triệu đồng/giải (cấp huyện). - Giải ba: 04 triệu đồng/giải (cấp tỉnh); 2,5 - Giải khuyến khích: 2,5 triệu đồng/giải (cấp tỉnh); 1,5 triệu đồng/giải (cấp huyện). c) Số lượng các giải thưởng quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 điều này thực hiện theo quy định tại <i>Thẻ lệ (hoặc điều lệ)</i> tổ chức các Hội thi, Cuộc thi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.	thưởng tại các hội thi, cuộc thi sáng tạo khoa học công nghệ và kỹ thuật theo các mức như sau: a) Đối với Hội thi sáng tạo kỹ thuật - Giải nhất: đối với cấp tỉnh 30 triệu đồng/giải, đối với cấp xã 15 triệu đồng/giải. - Giải nhì: đối với cấp tỉnh 20 triệu đồng/giải, đối với cấp xã 10 triệu đồng/giải. - Giải ba: đối với cấp tỉnh 10 triệu đồng/giải, đối với cấp xã 5 triệu đồng/giải. - Giải khuyến khích: đối với cấp tỉnh 5 triệu đồng/giải, đối với cấp xã 2,5 triệu đồng/giải. b) Đối với Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng - Giải đặc biệt: đối với cấp tỉnh 10 triệu đồng/giải, đối với cấp xã 6 triệu đồng/giải. - Giải nhất: đối với cấp tỉnh 7,5 triệu đồng/giải, đối với cấp xã 4,5 triệu đồng/giải. - Giải nhì: đối với cấp tỉnh 5 triệu đồng/giải, đối với cấp xã 3 triệu đồng/giải. - Giải ba: đối với cấp tỉnh 4 triệu đồng/giải, đối với cấp xã 2,5 triệu đồng/giải. - Giải khuyến khích: đối với cấp tỉnh 2,5 triệu đồng/giải, đối với cấp xã 1,5 triệu	- Giữ nguyên mức chi giải thưởng cấp tỉnh, bổ sung mức chi cấp xã tương đương mức chi cấp huyện trước đây. - Giữ nguyên mức chi giải thưởng cấp tỉnh, bổ sung mức chi cấp xã tương đương mức chi cấp huyện trước đây.
---	--	---

2. Chi khen thưởng cho các cơ quan, tổ chức và cá nhân có thành tích xuất sắc trong tuyên truyền, vận động, tổ chức các Hội thi, Cuộc thi: Thực hiện theo các hình thức khen thưởng quy định tại Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng. 3. Chi tổ chức xét chọn và chấm giải thưởng (<i>Hội đồng giám khảo cấp tỉnh và huyện</i>). a) Chủ tịch Hội đồng: 250.000 đồng/người/buổi. b) Ủy viên, thư ký: 150.000 đồng/người/buổi. 4. Chi thù lao đối với thành viên Ban Tổ chức và Ban Thư ký cấp tỉnh và huyện trong thời gian tổ chức Hội thi, Cuộc thi theo kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt a) Ban Tổ chức: 150.000 đồng/người/tháng. b) Ban Thư ký: 100.000 đồng/người/tháng.	đồng/giải. 2. Chi khen thưởng cho các cơ quan, tổ chức và cá nhân có thành tích xuất sắc trong tuyên truyền, vận động, tổ chức các Hội thi, Cuộc thi sáng tạo khoa học công nghệ và kỹ thuật: Thực hiện theo các hình thức khen thưởng quy định tại Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 và các văn bản hướng dẫn. 3. Chi tổ chức xét chọn và chấm giải thưởng a) Thuê chuyên gia phân tích, đánh giá, khảo nghiệm công trình, giải pháp, đề tài dự thi: 1.000.000 đồng/công trình, giải pháp, đề tài. b) Hợp Hội đồng giám khảo - Chủ tịch Hội đồng: 300.000 đồng/người/buổi. - Ủy viên, thư ký: 200.000 đồng/người/buổi. 4. Chi thù lao đối với thành viên Ban Tổ chức và Ban Thư ký trong thời gian tổ chức Hội thi, Cuộc thi theo kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt a) Ban Tổ chức: 300.000 đồng/người/tháng. b) Ban Thư ký: 200.000 đồng/người/tháng.	- Thay đổi văn bản nguồn thay đổi - Bổ sung nội dung và mức chi “Thuê chuyên gia phân tích, đánh giá, khảo nghiệm công trình, giải pháp, đề tài dự thi: 1.000.000 đồng/công trình, giải pháp, đề tài” không vượt mức tối đa tại Thông tư 27/2018/TT-BTC: 1.500.000 đồng/công trình, giải pháp, đề tài và mức chi này gần bằng với mức chi các tỉnh Tiền Giang, Gia Lai, Nghệ An,...và phù hợp với tình hình thực tiễn đã diễn ra; Điều chỉnh mức chi Chủ tịch Hội đồng từ 250.000 đồng/người/buổi thành 300.000 đồng/người/buổi phù hợp với điều kiện thực tế và trách nhiệm của Chủ tịch Hội đồng trong việc tổ chức, điều hành hoạt động của Hội đồng.
---	--	---

5. Chi hỗ trợ cho các tác giả đoạt giải đi nhận giải thưởng (gồm: chi phí đi lại, tiền ăn, ở trong thời gian nhận giải thưởng): Thực hiện theo Nghị quyết số 13/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bạc Liêu về việc ban hành quy định về chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị trên địa bàn tỉnh. 6. Các khoản chi khác phục vụ công tác tổ chức các Hội thi, Cuộc thi: Thực hiện theo các quy định hiện hành về chế độ và định mức chi tiêu ngân sách nhà nước, thanh toán theo hợp đồng và thực tế phát sinh trong phạm vi dự toán được Trưởng Ban tổ chức Hội thi, Cuộc thi phê duyệt, gồm: a) Chi tuyên truyền, vận động các tổ chức và cá nhân tham gia các Hội thi, Cuộc thi; tuyên truyền về các công trình, giải pháp, đề tài đoạt giải. b) Tổ chức lễ phát động, lễ tổng kết và trao giải cho các Hội thi, Cuộc thi (bao gồm chi thuê địa điểm, trang trí khánh tiết, văn nghệ và chi khác có liên quan). c) Thuê địa điểm trưng bày, triển lãm các công trình, giải pháp, đề tài đoạt giải trong thời gian trao giải. d) Chi văn phòng phẩm, thanh toán dịch vụ công cộng (tiền điện, nước, thông tin liên lạc), in ấn tài liệu, làm cúp, kỷ yếu của Hội thi, Cuộc thi. đ) Thuê nhân công để thực hiện các công việc khác có liên quan đến công tác tổ chức Hội thi, Cuộc thi. e) Tổ chức hội nghị, hội thảo; thuê phương tiện đi lại và công tác phí của Ban Tổ chức, Ban Chỉ đạo, Ban	5. Chi hỗ trợ cho các tác giả đoạt giải đi nhận giải thưởng (gồm: chi phí đi lại, tiền ăn, ở trong thời gian nhận giải thưởng): Thực hiện theo Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND ngày 13 tháng 11 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau quy định mức chi công tác phí, chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Cà Mau. 6. Các khoản chi khác phục vụ công tác tổ chức các hội thi, cuộc thi sáng tạo khoa học công nghệ và kỹ thuật theo quy định tại khoản 6 Điều 3 Thông tư số 27/2018/TT-BTC: Thực hiện theo các quy định hiện hành về chế độ và định mức chi tiêu ngân sách nhà nước, thanh toán theo hợp đồng và thực tế phát sinh trong phạm vi dự toán được Trưởng Ban tổ chức các hội thi, cuộc thi sáng tạo khoa học công nghệ và kỹ thuật phê duyệt.	- Thay đổi văn bản nguồn quy định định mức chi công tác phí, chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Cà Mau: Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND ngày 13 tháng 11 năm 2025. - Các khoản chi khác được liệt kê tại khoản 4 Điều 3 Nghị Quyết số 06/2021/NQ-HĐND được điều chỉnh lại thành “Các khoản chi khác phục vụ công tác tổ chức các hội thi, cuộc thi sáng tạo khoa học công nghệ và kỹ thuật theo quy định tại khoản 6 Điều 3 Thông tư số 27/2018/TT-BTC”.
--	--	--

Thư ký theo chương trình, kế hoạch được phê duyệt: Thực hiện theo Nghị quyết số 13/2017/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bạc Liêu về việc ban hành quy định về chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị trên địa bàn tỉnh. 7. Các mức chi quy định tại điều này là mức chi tối đa từ nguồn ngân sách Nhà nước. Trong trường hợp huy động được nguồn kinh phí tài trợ hợp pháp (<i>ngoài nguồn kinh phí ngân sách Nhà nước hỗ trợ</i>), cơ quan, đơn vị tổ chức Hội thi, Cuộc thi có thể áp dụng mức chi cao hơn mức chi quy định tại nghị quyết này trong phạm vi nguồn kinh phí huy động được.	7. Các mức chi quy định tại điều này là mức chi tối đa từ nguồn ngân sách nhà nước. Trong trường hợp huy động được nguồn kinh phí tài trợ hợp pháp (<i>ngoài nguồn kinh phí ngân sách Nhà nước hỗ trợ</i>), cơ quan, đơn vị tổ chức các hội thi, cuộc thi sáng tạo khoa học công nghệ và kỹ thuật có thể áp dụng mức chi cao hơn mức chi quy định tại Nghị quyết này trong phạm vi nguồn kinh phí huy động được.	
Điều 4. Lập dự toán, quản lý và quyết toán kinh phí Việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện theo các quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành.	Điều 5. Hiệu lực thi hành 1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2026. 2. Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND ngày 13 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bạc Liêu quy định nội dung, mức chi cho hoạt động tổ chức hội thi sáng tạo kỹ thuật và cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành. 3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế bằng văn	- Bỏ điều khoản về Lập dự toán, quản lý và quyết toán kinh phí do nội dung này đã được quy định tại Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn hiện hành, không cần thiết quy định lại trong nghị quyết. - Thêm điều khoản hiệu lực thi hành để xác định rõ thời điểm áp dụng Nghị quyết và chấm dứt hiệu lực của Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND trước đây

	bản mới thì thực hiện theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.	
Điều 5. Tổ chức thực hiện 1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết theo quy định của pháp luật. 2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện nghị quyết.	Điều 6. Tổ chức thực hiện 1. Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này. 2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.	Kế thừa nội dung.